

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2024/DSST
Ngày: 16-7-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Bài;

Ông Lê Thanh Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Thạch Thị Minh Châu**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

- Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần: Ông Đặng Văn Thi-Thư ký.

- Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần Ủy ban nhân dân xã H T: Ông Nguyễn Phước Thành-Thư ký.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/TLST-DS ngày 20-10-2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự góp hui*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2024/QĐXXST-DS, ngày 28-6-2024; giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Ô T, xã H T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

Bị đơn: Chị Thạch Thị Linh Đ, sinh năm 1997 và anh Sơn Thanh G, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp Ô T, xã H T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Ngày 12/4/2020, chị Thạch Thị Linh Đ và anh Sơn Thanh G (Giang K) có tổ chức khai 15 dây hui (từ dây 01 đến 15), mỗi dây bà tham gia 01 phần danh sách tên (10-Dương); hình thức tham gia góp hui được thỏa thuận như sau: Loại hui 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, bà có giao danh sách hui viên cho tất cả hui viên tham gia theo dõi, mỗi dây có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hót, nửa tháng khai 01 lần,

sau khi khai hội chủ hội có trách nhiệm gom tiền của hội viên rồi giao cho người trúng thăm hốt hội. Tất cả 15 dây hội trên chủ hội đã tổ chức khai đến lần thứ 04, ở lần khai thứ 05 chủ hội úp hội đồng loạt, cụ thể;

Dây 01:

Lần 01: Thạch Thị H (Hồng S) bỏ thăm 900.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 2.100.000 đồng;

Lần 02: Sơn Thị Sa R (Sry N) bỏ thăm 1.300.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.700.000 đồng;

Lần 03: Thạch Thị P (Phon SR) bỏ thăm 1.610.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.390.000 đồng;

Lần 04: Thạch Thị S (Mone T) bỏ thăm 1.700.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.300.000 đồng;

Lần 05, chủ hội úp hội, bà đóng 04 lần sống bằng **6.490.000 đồng**;

Dây 02:

Lần 01: Sơn Thị Sa R (Sry N) bỏ thăm 900.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 2.100.000 đồng;

Lần 02: Thạch Thị S (Mone T) bỏ thăm 1.600.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.300.000 đồng;

Lần 03: Thạch Thị H (Hồng S) bỏ thăm 1.790.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.210.000 đồng;

Lần 04: Thạch Thị P (Phon S R) bỏ thăm 1.300.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.400.000 đồng;

Lần 05, chủ hội úp hội, bà đóng 04 lần hội sống bằng **6.410.000 đồng**;

Dây 03:

Lần 01: Thạch Thị H (Hồng S) bỏ thăm 900.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 2.100.000 đồng;

Lần 02: Thạch Thị P (Phon SR) bỏ thăm 1.610.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.390.000 đồng;

Lần 03: Sơn Thị Sa R (Sry N) bỏ thăm 1.720.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.280.000 đồng;

Lần 04: Thạch Thị S (Mone T) bỏ thăm 1.500.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.500.000 đồng;

Lần 05, chủ hội úp hội, bà đóng 04 lần hội sống bằng **6.270.000 đồng**;

Dây 04:

Lần 01: Thạch Thị S (Mone T) bỏ thăm 900.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 2.100.000 đồng;

Lần 02: Thạch Thị P (Phon SR) bỏ thăm 1.610.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.390.000 đồng;

Lần 03: Sơn Thị Sa R (Sry N) bỏ thăm 1.760.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.240.000 đồng;

Lần 04: Thạch Thị H (Hồng S) bỏ thăm 1.380.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.620.000 đồng;

Lần 05, chủ hội úp hội, bà đóng 04 lần hội sống bằng **6.350.000 đồng**;

Dây 05:

Lần 01: Sơn Thị Sa R (Sry N) bỏ thăm 900.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 2.100.000 đồng;

Lần 02: Thạch Thị H (Hồng S) bỏ thăm 1.700.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.300.000 đồng;

Lần 03: Thạch Thị P (Phon SR) bỏ thăm 1.700.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.300.000 đồng;

Lần 04: Thạch Thị S (Mone T) bỏ thăm 1.400.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.600.000 đồng;

Lần 05, chủ hội úp hội, bà đóng 04 lần hội sống bằng **6.350.000 đồng**;

Dây 06:

Lần 01: Thạch Thị S (Mone T) bỏ thăm 900.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 2.100.000 đồng;

Lần 02: Sơn Thị Sa R (Sry N) bỏ thăm 1.310.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.690.000 đồng;

Lần 03: Thạch Thị H (Hồng S) bỏ thăm 1.610.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.690.000 đồng;

Lần 04: Thạch Thị P (Phon SR) bỏ thăm 1.720.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.280.000 đồng;

Lần 05, chủ hội úp hội, bà đóng 04 lần hội sống bằng **6.460.000 đồng**;

Dây 08:

Lần 01: Sơn Thị H (Hồng M) bỏ thăm 900.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 2.100.000 đồng;

Lần 02: Thạch Thị S (Mone T) bỏ thăm 1.600.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.400.000 đồng;

Lần 03: Sơn Thị Sa R (Sry N) bỏ thăm 1.890.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.110.000 đồng;

Lần 04: Thạch Thị H (Hồng S) bỏ thăm 1.320.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.680.000 đồng;

Lần 05, chủ hội úp hội, bà đóng 04 lần hội sống bằng **6.290.000 đồng**;

Dây 09:

Lần 01: Sơn Thị (Tiền Rô) bỏ thăm 900.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 2.100.000 đồng;

Lần 02: Sơn Thị H (Hồng M) bỏ thăm 1.480.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.520.000 đồng;

Lần 03: Thạch Thị T (Thăm V) bỏ thăm 1.680.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.320.000 đồng;

Lần 04: Thạch Thị T (Chane N) bỏ thăm 1.780.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.220.000 đồng;

Lần 05, chủ hội úp hội, bà đóng 04 lần hội sống bằng **6.160.000 đồng**;

Dây 10:

Lần 01: Huỳnh Thị Sa M (Manh T) bỏ thăm 900.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 2.100.000 đồng;

Lần 02: Thạch Thị P (Phon SR) bỏ thăm 1.520.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.480.000 đồng;

Lần 03: Thạch Thị S (Mone T) bỏ thăm 1.700.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.300.000 đồng;

Lần 04: Thạch Thị M (Út M) bỏ thăm 1.620.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.380.000 đồng;

Lần 05, chủ hội úp hội, bà đóng 04 lần hội sống bằng **6.260.000 đồng**;

Dây 11:

Lần 01: Thạch Thị Linh Đ (Khum G) bỏ thăm 900.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 2.100.000 đồng;

Lần 02: Huỳnh Thị Sa M (Manh T) bỏ thăm 1.680.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.320.000 đồng;

Lần 03: Sơn Thị H (Hồng M) bỏ thăm 1.600.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.400.000 đồng;

Lần 04: Sơn Thị T (Tiền R) bỏ thăm 1.720.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.280.000 đồng;

Lần 05, chủ hội úp hội, bà đóng 04 lần hội sống bằng **6.100.000 đồng**;

Dây 12:

Lần 01: Thạch Thị Linh Đ (Khum G) bỏ thăm 900.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 2.100.000 đồng;

Lần 02: Sơn Thị H (Hồng M) bỏ thăm 1.650.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.350.000 đồng;

Lần 03: Sơn Thị T (Tiền R) bỏ thăm 1.700.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.300.000 đồng;

Lần 04: Thạch Thị Linh Đ (Khum G) bỏ thăm 1.420.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.580.000 đồng;

Lần 05, chủ hội úp hội, bà đóng 04 lần hội sống bằng **6.330.000 đồng**;

Dây 13:

Lần 01: Thạch Thị T (Thăm V) bỏ thăm 900.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 2.100.000 đồng;

Lần 02: Sơn Thị H (Hồng M) bỏ thăm 1.620.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.380.000 đồng;

Lần 03: Sơn Thị T (Tiền R) bỏ thăm 1.700.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 1.300.000 đồng;

Lần 04: Thạch Thị T (Chane N) bỏ thăm 1.320.000 đồng, bà đóng hụi sống bằng 1.680.000 đồng;

Lần 05, chủ hụi úp hụi, bà đóng 04 lần hụi sống bằng **6.460.000 đồng**;

Dây 14:

Lần 01: Thạch Thị T (Chane N) bỏ thăm 900.000 đồng, bà đóng hụi sống bằng 2.100.000 đồng;

Lần 02: Sơn Thị T (Tiền R) bỏ thăm 1.600.000 đồng, bà đóng hụi sống bằng 1.400.000 đồng;

Lần 03: Thạch Thị T (Thăm V) bỏ thăm 1.710.000 đồng, bà đóng hụi sống bằng 1.290.000 đồng;

Lần 04: Thạch Thị S (Khon K) bỏ thăm 1.470.000 đồng, bà đóng hụi sống bằng 1.530.000 đồng;

Lần 05, chủ hụi úp hụi, bà đóng 04 lần hụi sống bằng **6.320.000 đồng**;

Dây 15:

Lần 01: Sơn Thị Sa V (SV) bỏ thăm 900.000 đồng, bà đóng hụi sống bằng 2.100.000 đồng;

Lần 02: Sơn Thị T (Tiền R) bỏ thăm 1.570.000 đồng, bà đóng hụi sống bằng 1.390.000 đồng;

Lần 03: Thạch Thị T (Chane N) bỏ thăm 1.610.000 đồng, bà đóng hụi sống bằng 1.390.000 đồng;

Lần 04: Thạch Thị T (Thăm V) bỏ thăm 1.760.000 đồng, bà đóng hụi sống bằng 1.240.000 đồng;

Lần 05, chủ hụi úp hụi, bà đóng 04 lần hụi sống bằng **6.160.000 đồng**;

Ngoài ra bà cũng có tham gia dây hụi số 07, hình thức tham gia góp hụi giống như trên (danh sách tên 10-Dương) ở dây hụi số 07 bà đã bỏ thăm hốt hụi ở lần khai thứ 01 số tiền bà bỏ thăm bằng 900.000 đồng, chị Linh Đ, anh G có giao tiền hụi cho bà, không có làm giấy tờ, bà đóng hụi chết đến lần thứ 04, tiền hụi bà nhận của 11 hụi viên còn sống ở dây hụi số 07 bằng 23.100.000 đồng, bà đồng ý cản trừ lại tiền hụi sống bà khởi kiện chị Linh Đ, anh G ở các dây hụi trên, sau khi cản trừ số tiền còn lại chị Linh Đ và anh G phải trả cho bà bằng 61.310.000 đồng.

Bà Trần Thị H yêu cầu chị Thạch Thị Linh Đ và anh Sơn Thanh G trả 04 lần tiền hụi sống đã đóng bằng 61.310.000 đồng (Loại hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 12/4/2020, dây hụi số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15), không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng chị Thạch Thị Linh Đ và anh Sơn Thanh G không đến Tòa án tham gia tố tụng, Tòa án có lập biên bản về việc không tiến hành lấy lời khai đối với chị Linh Đ và ông G ở các dây hụi trên, nên không xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các

bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: 15 danh sách hội viên (photo); 01 chứng minh nhân dân tên Trần Thị H (photo); Bị đơn không có cung cấp tài liệu chứng cứ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.
2. Buộc chị Thạch Thị Linh Đ và anh Sơn Thanh G cùng có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị H 04 lần tiền hội sống đã đóng bằng 61.310.000 đồng (dây hội số 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17), không yêu cầu tính lãi;
3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội”. Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố;

Chị Thạch Thị Linh Đ và anh Sơn Thanh G vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Trần Thị H yêu cầu chị Thạch Thị Linh Đ và anh Sơn Thanh G trả cho bà Trần Thị Hà 04 lần tiền hội sống đã đóng bằng 84.410.000 đồng (Loại hội 3.000.000 đồng, mở ngày 12/4/2020, dây hội số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15), không yêu cầu tính lãi.

[3] Đối với chị Thạch Thị Linh Đ và anh Sơn Thanh G mặc dù không đến Tòa án để giải quyết với bà H, nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà bà H nộp khởi kiện để chị Linh Đ và anh G có ý kiến trình bày phản bác về nội dung bà H khởi kiện. Quá trình giải quyết Tòa án có xác minh hội viên tham gia góp hội ở các dây hội trên có ý kiến: Vào ngày 12/4/2020, chị Linh Đ và anh G (tên Giang K) có tổ chức khai 15 dây hội (từ dây 01 đến 15), loại hội 3.000.000 đồng, hội đã khai đến lần thứ 04 thì chủ hội không duy trì đến mãn hội, ở 15 dây hội trên có hội viên bà Trần Thị H (Mười D) cùng tham gia. Qua làm việc chị

Thạch Thị Linh Đ và anh Sơn Thanh G không có ý kiến phản bác về nội dung bà H khởi kiện, Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án.

[4] Tại phiên tòa bà H trình bày ngoài các dây hui bà khởi kiện, bà có tham gia dây hui số 07, loại hui 3.000.000 đồng, hình thức tham gia góp hui giống với các dây hui bà khởi kiện trên, bà bỏ thăm hót hui ở lần khai thứ 01 số tiền bỏ thăm bằng 900.000 đồng, chị Linh Đ và anh G có giao tiền hui cho bà nhận, không có làm giấy tờ, sau khi hót hui bà đóng hui chết đến lần thứ 04, bà H đồng ý trả lại 11 lần tiền hui đã nhận cho chị Linh Đ, anh G bằng 23.100.000 đồng và đồng ý cản trừ lại tiền hui bà khởi kiện ở các dây hui trên, số tiền còn lại bà H yêu cầu chị Linh Đ và anh G trả bằng 61.310.000 đồng (84.410.000 đồng-23.100.000 đồng). Xét thấy ý kiến và yêu cầu của bà H là tự nguyện và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do bà H không có yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn chị Thạch Thị Linh Đ và anh Sơn Thanh G phải chịu theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn bà Trần Thị H không phải chịu án phí.

[6] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng các Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui biểu phùng;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

2. Buộc chị Thạch Thị Linh Đ và anh Sơn Thanh G cùng có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị H 04 lần tiền hui sống đã đóng tổng cộng bằng 61.310.000 đồng (Loại hui 3.000.000 đồng, mở ngày 12/4/2020, dây hui số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15). Bà H không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị đơn chị Thạch Thị Linh Đ và anh Sơn Thanh G phải chịu 3.065.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị H không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền 2.110.250 đồng theo biên lai thu tiền số 0017092 ngày 18-10-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho bà Trần Thị H.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Bài –Lê Thanh Bình

Dương Thị Mỹ Châm